

CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 3/2025

CTCP Hoàng Hà

Ngày
30/09/2025

1,500 VNĐ

Thay đổi

1 tháng

3 tháng

6 tháng

-6.3%

7.1%

0%

DT thuần
Q3/25

5.27

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.29| -5.1%

YoY: ▼3.70| -41.2%

LN thuần
Q3/25

-5.64

tỷ VNĐ

QoQ: ▲0.22| 3.8%

YoY: ▲2.35| 29.4%

LN sau thuế
Q3/25

-5.78

tỷ VNĐ

QoQ: ▲0.19| 3.2%

YoY: ▲2.23| 27.9%

Tỷ suất lãi EBIT
Q3/25

-108%

YoY: +/-▼ 3.3%

ROE (TTM)
Q3/25

-119%

YoY: +/-▼ 9.1%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	1,200 - 1,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	52
Số lượng CPLH (CP)	34,896,354
KLGD BQ 20 phiên (CP)	151,835
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	0.99
EPS	-1,992
P/E	-0.8

DT thuần
9T 2025

17.3

tỷ VNĐ

YoY: ▼15.6| -47.4%

LN thuần
9T 2025

-19.0

tỷ VNĐ

YoY: ▲6.90| 26.7%

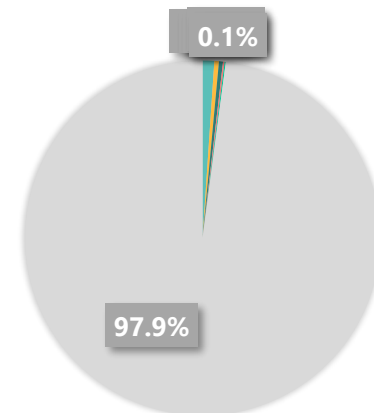
LN sau thuế
9T 2025

-62.5

tỷ VNĐ

YoY: ▼36.5| -140%

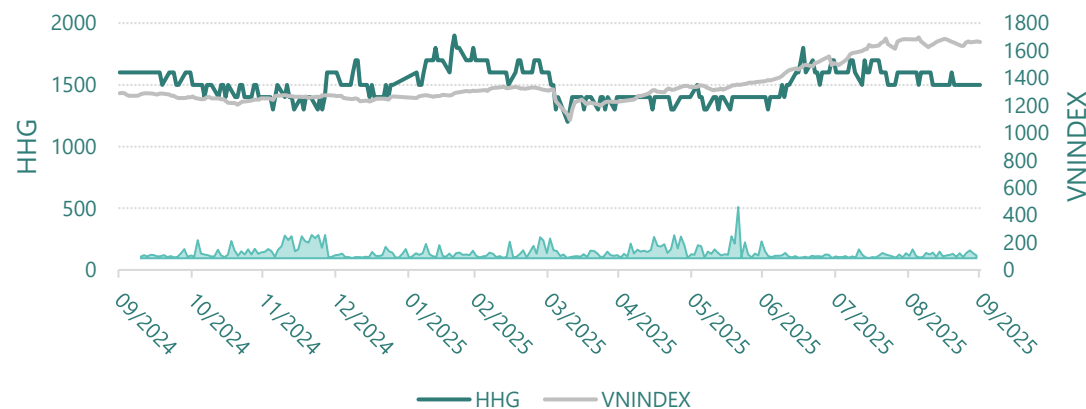
Cơ cấu cổ đông



- Lưu Huy Hà (Chủ tịch HĐQT)
- Lưu Tuấn Anh (Thành viên HĐQT)
- Lưu Minh Sơn
- Phan Văn Thuận
- Dương Đức Cường
- Khác

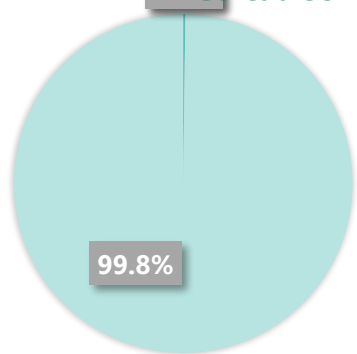
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



— HHG — VNINDEX

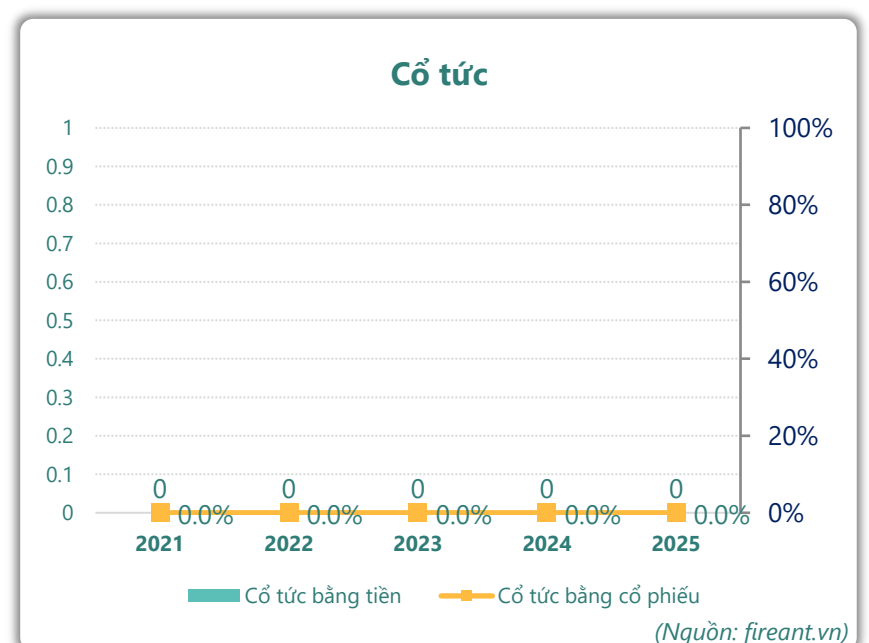
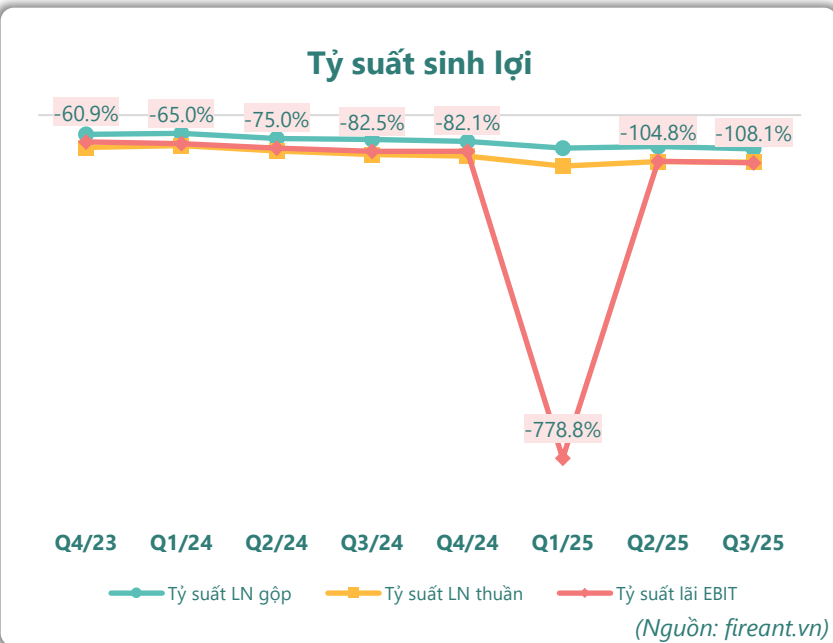
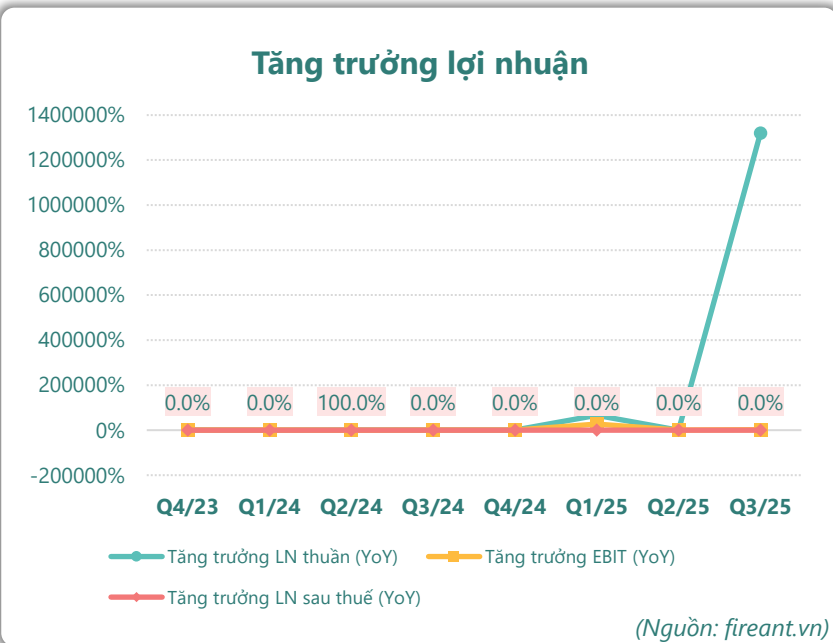
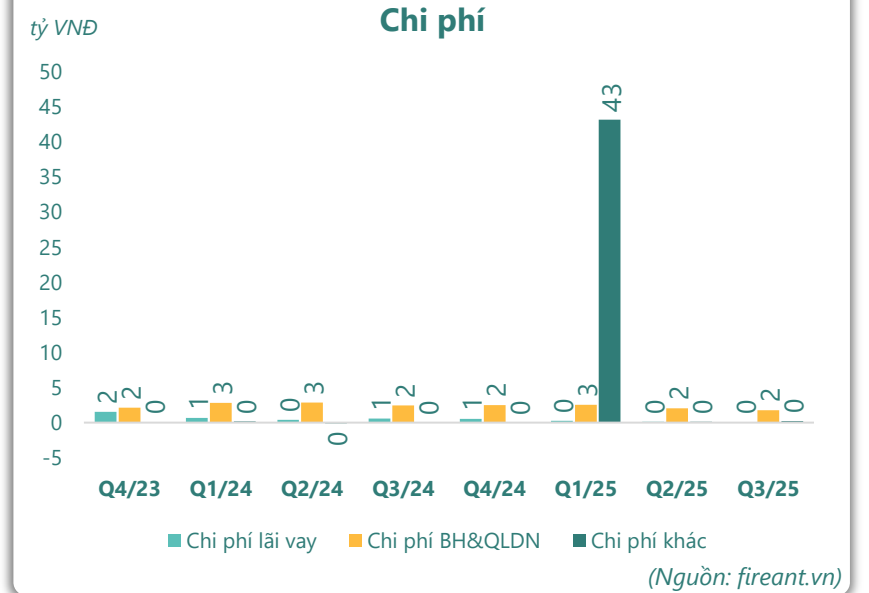
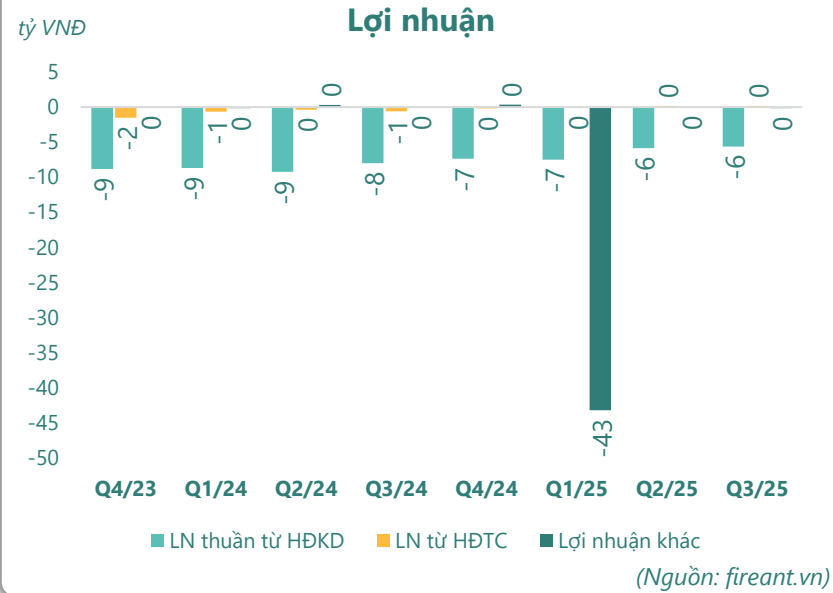
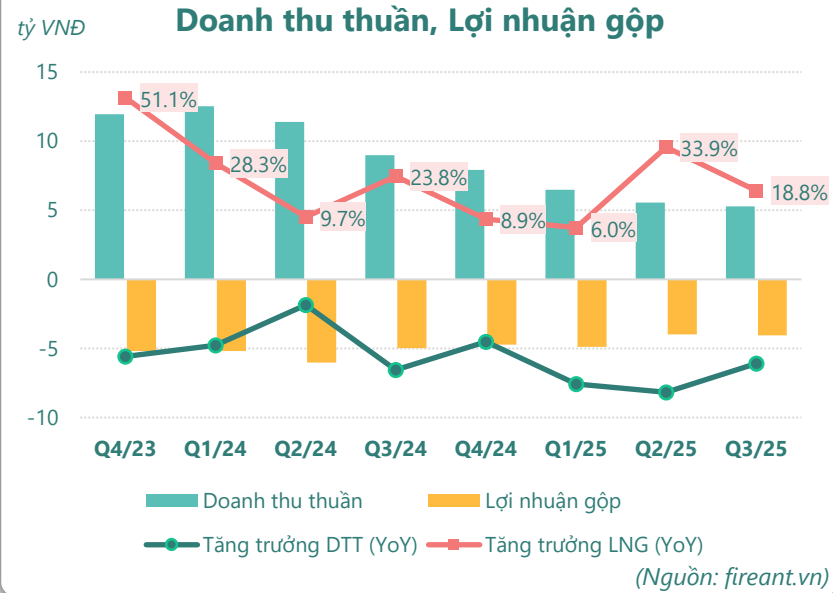
Cơ cấu sở hữu



- Sở hữu nước ngoài
- Sở hữu nhà nước
- Sở hữu khác

(Nguồn: fireant.vn)

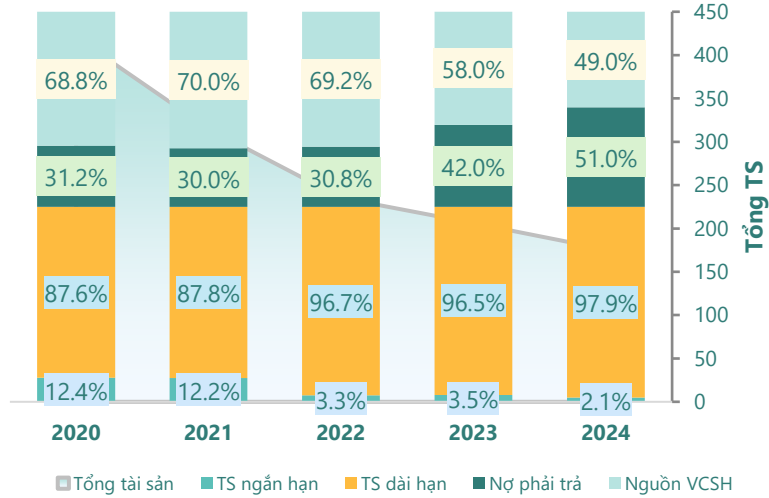
KẾT QUẢ KINH DOANH



TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

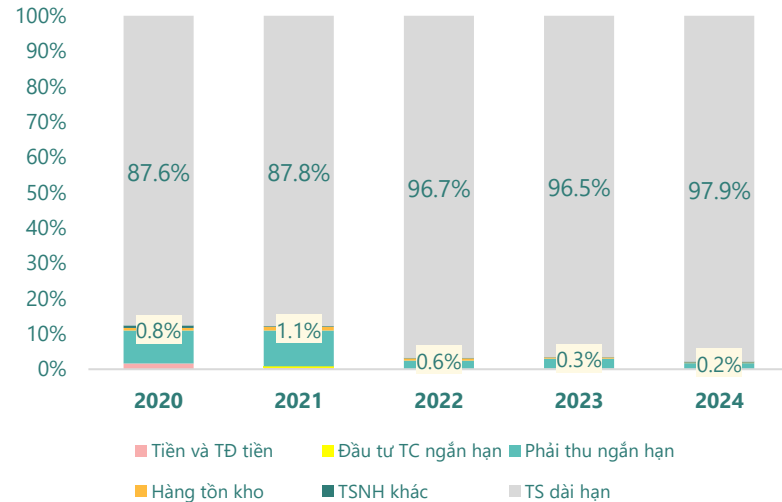
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

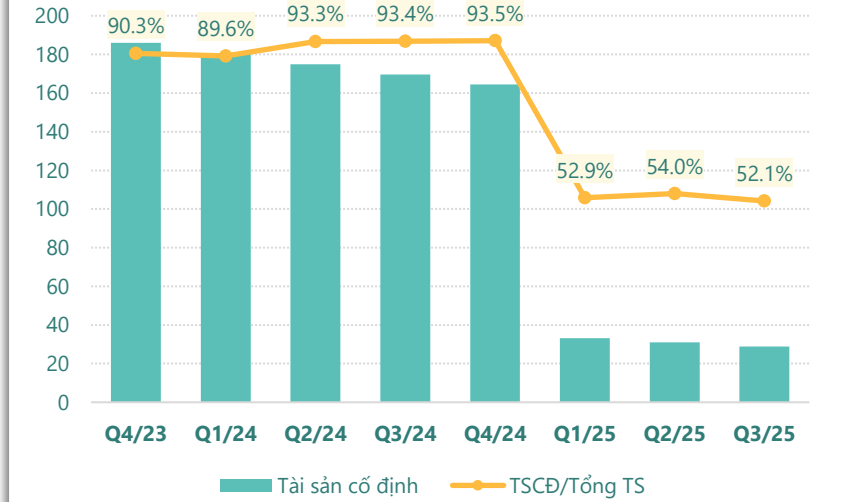
Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

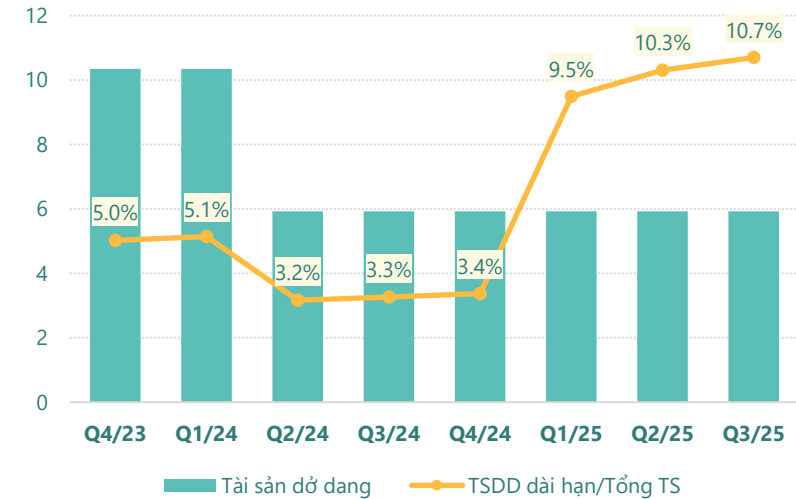
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

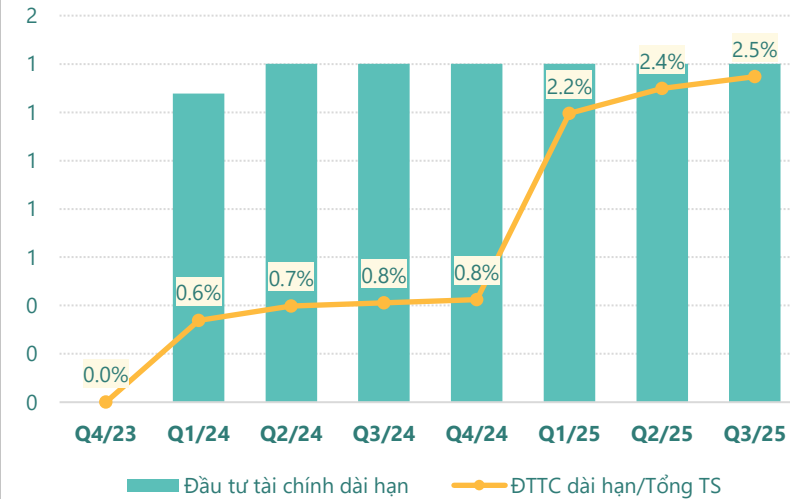
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn

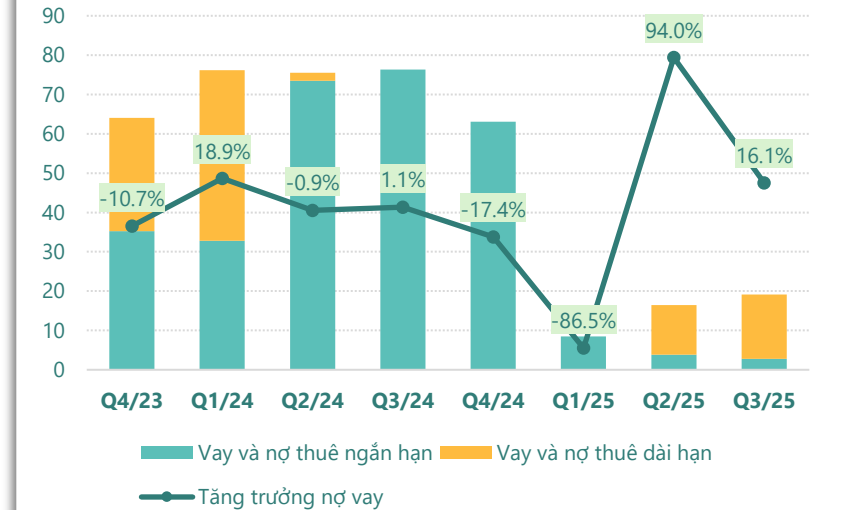
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

tỷ VNĐ

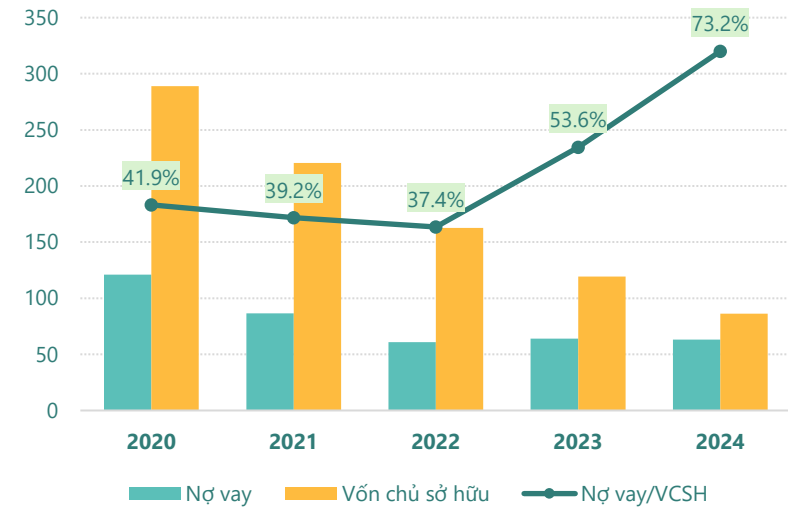


(Nguồn: fireant.vn)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

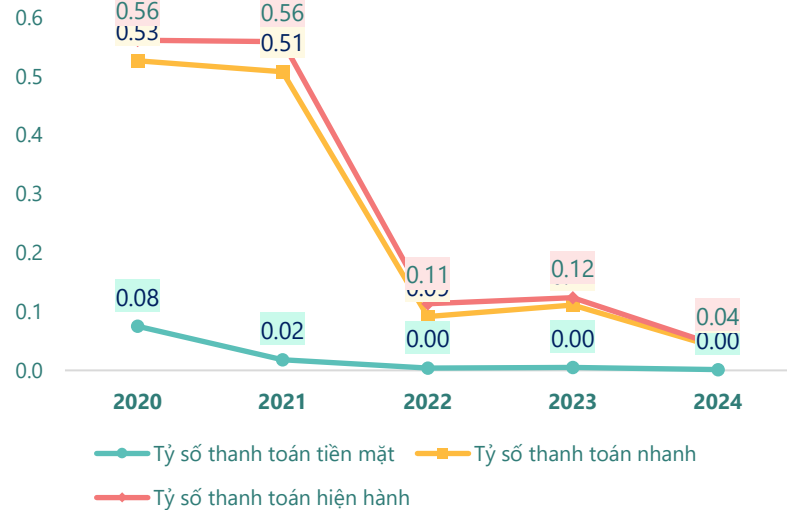
Nợ vay/VCSH

tỷ VNĐ



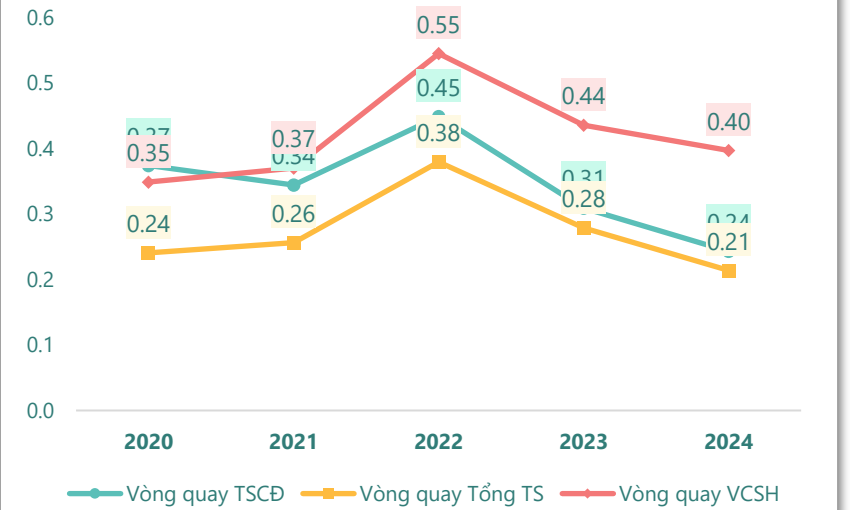
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



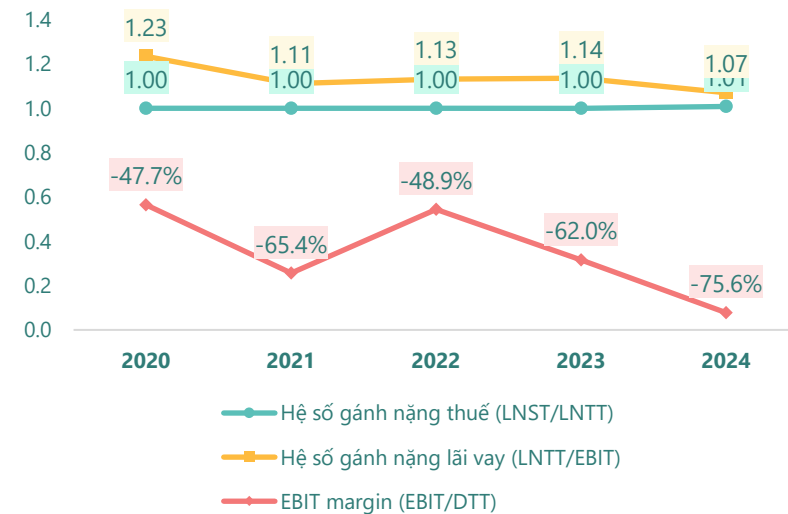
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



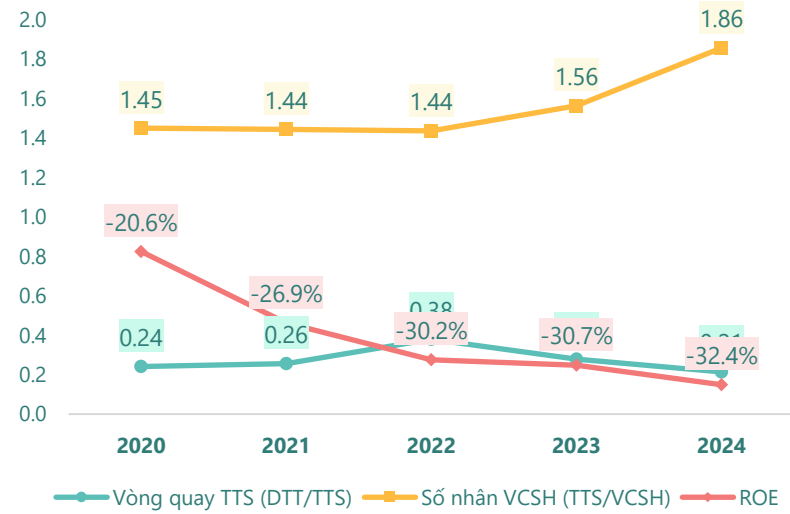
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



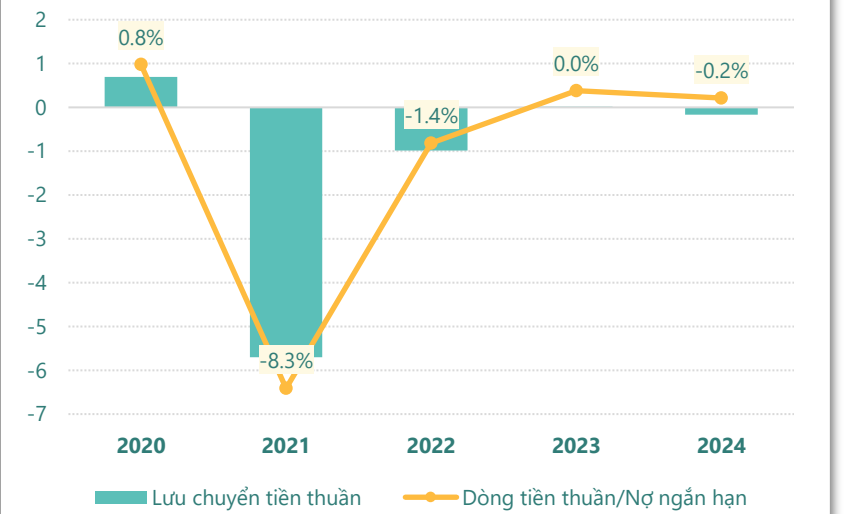
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Đồng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)



KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	5.27	8.97	-41.2%	17.3	32.9	-47.4%
Giá vốn hàng bán	9.32	14.0	-33.4%	30.2	49.1	-38.5%
Lợi nhuận gộp	-4.04	-4.98	18.8%	-12.9	-16.2	20.3%
Doanh thu HĐTC	0.25	0.01	2374%	0.77	0.06	1280%
Chi phí TC	0.07	0.60	-87.9%	0.49	1.65	-70.4%
Chi phí lãi vay	0.07	0.60	-89.0%	0.48	1.65	-71.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	1.77	2.43	-27.2%	6.38	8.12	-21.5%
LN thuần từ HĐKD	-5.64	-7.99	29.4%	-19.0	-25.9	26.7%
Lợi nhuận khác	-0.13	-0.01	-1199%	-43.5	0.15	-29350%
LN trước thuế	-5.77	-8.01	28.0%	-62.4	-25.8	-142%
Lợi nhuận sau thuế	-5.78	-8.01	27.9%	-62.5	-26.0	-140%
LNST của CĐ cty mẹ	-5.78	-8.01	27.9%	-62.5	-26.0	-140%

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ

(tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	0.31	-0.50	11.2	-10.8	-3.52	-2.88
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.76	0.08	1.19	69.0	-8.00	0.25
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-0.66	0.82	-13.4	-54.5	7.98	2.65
Tiền đầu kỳ	0.33	0.74	1.15	0.12	3.76	0.22
Lưu chuyển tiền thuần	0.41	0.40	-1.03	3.65	-3.55	0.02
Ảnh hưởng tỷ giá	0.00	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	0.74	1.15	0.12	3.76	0.22	0.24

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	55.4	176	-68.5%
Tài sản ngắn hạn	5.25	3.77	39.5%
Tiền và tương đương tiền	0.24	0.12	106%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	4.40	2.97	48.1%
Hàng tồn kho	0.23	0.32	-27.7%
Tài sản ngắn hạn khác	0.37	0.35	6.6%
Tài sản dài hạn	50.2	172	-70.8%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	28.9	150	-80.8%
Bất động sản đầu tư	13.9	14.5	-4.0%
Tài sản dở dang	5.93	5.93	0.0%
Đầu tư tài chính dài hạn	1.40	1.40	0.0%
Tài sản dài hạn khác	0.07	0.25	-73.0%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	31.7	89.7	-64.6%
Nợ ngắn hạn	15.1	89.3	-83.1%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	2.81	63.0	-95.5%
Phải trả người bán ngắn hạn	7.14	5.67	26.0%
Nợ dài hạn	16.6	0.34	4761%
Vay và nợ thuê dài hạn	16.3	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	23.7	86.2	-72.5%
Vốn chủ sở hữu	23.7	86.2	-72.5%
Vốn điều lệ	349	349	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

